

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC TH  
TỈNH HÒA B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DSST-HNGĐ.

Ngày: 06/7/2022

“*V/v Kiện xin Ly hôn*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC TH – TỈNH HÒA B**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

\* *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hải Dương.

\* *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: Nguyễn Thị Khánh, Bà: Nguyễn Thanh Loan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa:* Bà: Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 “*về tranh chấp Ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2022; Giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị: **Bùi Thị Ngọc Á** - sinh năm 1993 (Có mặt).

**2. Bị đơn:** Anh **Bùi Minh Th** - sinh năm 1983 (vắng mặt không có lý do).

Cùng trú tại: thôn Ninh Ng, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 02 năm 2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Ngọc Á, trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:**

Năm 2017 chị Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B. Sau khi kết hôn chị Á về chung sống cùng nhà với anh Th tại thôn Ninh Ng, xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng hơn một năm, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, thường bất đồng quan điểm, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, chị Á đã sống ly thân với chồng nhiều năm nay, tuy vậy nhưng quan hệ vợ chồng không vì thế mà được cải thiện. Chị Á nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Minh Th.

- Về con chung: Có 01 con là Bùi Minh Th, sinh ngày 14/01/2018, từ nhỏ cháu Th đã ở cùng chị Á, nguyện vọng của chị xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th cho đến khi cháu trưởng thành.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chưa yêu cầu pháp luật can thiệp.

- Về công nợ chung: Không có.

- Tại phiên toà hôm nay, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Minh Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không có lý do.

Quá trình xác minh, thu thập chứng cứ về cuộc sống của chị Á, anh Th tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy: cuộc sống của anh Thuận, chị Á không có hạnh phúc, sau khi chị Á sinh con được ít ngày thì chị bế con về nhà bố mẹ đẻ và sống ly thân với chồng từ đó đến nay.

Bản thân anh Th cũng thường xuyên đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm bố mẹ đẻ và vẫn giữ liên lạc với gia đình thông qua điện thoại và mạng xã hội, bản thân anh Th được gia đình cho biết việc chị Á khởi kiện xin ly hôn và việc Toà án triệu tập anh về tham gia tố tụng, nhưng anh Th vẫn cố tình vắng mặt và không cung cấp địa chỉ nơi làm việc của mình gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

#### **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham giam phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Á chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Th đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án đến để tham gia tố tụng vi phạm quy định tại các điều 70, 72 BLTTDS, căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Do đời sống chung giữa chị Á, anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Á, anh Th đã sống ly thân nhiều năm nay, thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Ngọc Á. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Ngọc Á. Xử cho chị Á được ly hôn với anh Bùi Minh Th.

+ Về con chung: chị Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th có với nhau 01 con chung là Bùi Minh Th, sinh ngày 14/01/2018, do cháu còn nhỏ và hiện tại anh Th thường xuyên đi làm ăn xa nên không thường xuyên chăm sóc con được, bởi vậy cần giao con cho chị Á trực tiếp tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh Th có quyền thăm non con chung theo quy định pháp luật.

Chị Á chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5]. Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: Không có.

+ Về án phí: Chi Bùi Thị Ngọc Á phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án theo lãnh thổ được xác định đó là Tòa án nơi bị đơn cư trú. Như vậy, việc Tòa án nhân dân huyện Lạc Th tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

- Bị đơn anh Bùi Minh Th tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Thuần là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về quan hệ tranh chấp: Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th đều là người có đăng ký hộ khẩu thường trú và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An B, huyện Lạc Th, tỉnh Hòa B, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2017. Hôn nhân của hai anh chị là hợp pháp. Nay chị Á khởi kiện xin ly hôn với anh Th, Tòa án nhân dân huyện Lạc Th đã thụ lý và xác định quan hệ tranh chấp là: Kiện xin ly hôn, nuôi con là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 bộ luật tố tụng dân sự.

[4.] Về quan hệ hôn nhân: xét thấy hôn nhân giữa chị : Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và tiến bộ. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về việc phát triển kinh tế, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên xảy ra cãi vã, khiến cho cuộc sống gia đình căng thẳng. Hai anh chị đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vì vậy đã sống ly thân. Anh Th cố tình vắng mặt và không cung cấp địa chỉ vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được, chị Á giữ nguyên quan điểm kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Th.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị Ngọc Á xin ly hôn với anh Bùi Minh Th.

[4] Về con chung: chị Bùi Thị Ngọc Á và anh Bùi Minh Th có với nhau 01 con chung là Bùi Minh Th, sinh ngày 14/01/2018, do cháu còn nhỏ và hiện tại anh Th thường xuyên đi làm ăn xa nên không thuận cho việc chăm sóc con, bởi vậy cần giao con cho chị Á trực tiếp tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Anh Th có quyền thăm non con chung theo quy định pháp luật.

Chị Á chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[6]. Về công nợ: chị Bùi Thị Á khai là không có, nên không đề cập.

[7] Về án phí: chị Bùi Thị Ngọc Á phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên xử:** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Bùi Thị Ngọc Á. Tuyên xử cho chị Bùi Thị Ngọc Á được ly hôn với anh Bùi Minh Th.

**2. Về con chung:** Giao cháu Bùi Minh Th, sinh ngày 14/01/2018 cho chị Bùi Thị Ngọc Á trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Anh Th có quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á chưa yêu cầu anh Thuần cấp dưỡng nuôi con chung.

**3. Về tài sản chung:** các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Bùi Thị Ngọc Á phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0000076 ngày 25/2/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th.

**6. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn anh Bùi Minh Th vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa B;
- VKSND huyện Lạc Th
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Th
- Các đương sự;
- UBND xã An B
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Vũ Hải Dương**



